

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐIỆN BIÊN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 127/2021/HS-ST  
Ngày 04/5/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Ích Rồng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông: Giàng A Khá và ông: Lò Văn Thương

- *Thư ký Phiên tòa:* Ông Đỗ Mạnh Huy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 121/2021/TLST-HS, ngày 26 tháng 3 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2021/QĐXXST – HS, ngày 20 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Vương Văn D; Tên gọi khác: Không, sinh năm: 1977, Tại: huyện B, tỉnh Lào Cai; ĐKKHTT: Thôn A, thị trấn N, huyện B, tỉnh Lào Cai; Tạm trú tại: Bản C, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: không; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông: Vương Văn S (Đã chết) và bà Vương Thị L (Đã chết); Bị cáo có vợ: Hoàng Thị Bẩy, sinh năm 1980 (ly thân) và 03 người con; năm 2017 sống chung như vợ chồng với Lường Thị L1 và có 01 người con; con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; tạm giữ từ ngày 17/12/2020; tạm giam từ ngày 20/12/2020 cho đến ngày xét xử; Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 00 phút, ngày 17/12/2020, Vương Văn D đi bộ từ nhà ở Bản C, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đến đầu bản K, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì gặp 01 người đàn ông dân tộc Mông khoảng 40 tuổi, không biết tên và địa chỉ ở đâu; D đã mua của người ông dân tộc Mông đó 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh với giá 100.000 đồng; Sau đó, D cất 01 gói Heroine vào túi áo ngực bên trái đang mặc,

rồi đi tiếp vào giữa bản K, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì gặp tổ công tác, Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên yêu cầu kiểm tra; phát hiện trong túi áo ngực bên trái của D đang mặc có 01 gói bằng nilon màu xanh bên trong có cục bột màu trắng nghi là Heroine. Tổ công tác, Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên

đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ 01 gói nhỏ có cục bột màu trắng nghi là Heroine.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 17/12/2020 thì vật chứng thu giữ của Vương Văn D gồm: 01 gói nhỏ có khối lượng: 0,47g, đồng thời lấy 0,1g làm mẫu gửi giám định; bản kết luận giám định số: 42/GĐ – PC09, ngày 26/12/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: 0,47 gam là Heroine.

Tại phiên tòa, Vương Văn D khai nhận: Hồi 09 giờ 00 phút, ngày 17/12/2020, D đang tàng trữ trái phép: 0,47 gam Heroine để sử dụng thì bị Tổ công tác, Công an huyện Điện Biên bắt quả tang như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số 64/CT – VKS- ĐB, ngày 24/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo Vương Văn D về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy " theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Vương Văn D phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Vương Văn D từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu hủy: 0,37g Heroine. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Lời nói sau cùng, Vương Văn D thừa nhận phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy; mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về nội dung vụ án:* Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa, bị cáo Vương Văn D thừa nhận, Hồi 09 giờ 00 phút, ngày 17/12/2020, D đang tàng trữ trái phép 01 gói Heroine có khối lượng là: 0,47g Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác, Công an huyện Điện Biên bắt quả tang. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các lời khai của bị cáo và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 17/12/2020 và kết luận giám định số: 42/GĐ – PC09, ngày 26/12/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: 0,47g là Heroine và biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 09 giờ 05 phút, ngày 17/12/2020 đối với Vương Văn D, cũng như cáo trạng số 64/CT – VKS-ĐB, ngày 24/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo. Hành vi của Vương Văn D tàng trữ trái phép: 0,47g Heroine với mục đích để sử dụng, đã

xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Vương Văn D đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại khoản 1 Điều 249 BLHS quy định: *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

.....  
c) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam*".

...  
Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình gây ra cho xã hội.

[2] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo có mức cao nhất của khung hình phạt đến 5 năm tù, thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra cho xã hội.

[3] Xét về hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã tiếp tay cho tội phạm mua bán trái phép chất ma túy và làm phát sinh các loại tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, nên cần phải được xử lý nghiêm nhằm dẫn dắt và phòng ngừa chung.

[4] *Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không đi học mà ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình; năm 1997 kết hôn với chị Hoàng Thị Bẩy và có 03 người con; năm 2017, sống ly thân với Hoàng Thị Bẩy đến tạm trú tại bản Chả, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên sống chung như vợ chồng với Lương Thị L1 và có 01 người con; Do nhận thức có giới hạn về ma túy nên đã mắc vào tệ nạn nghiện ma túy, xong chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nhưng cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để bị cáo sửa chữa tội lỗi của mình, nhằm sau này trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Ngoài hình phạt chính, qua xác minh thì bị cáo thực sự khó khăn không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[ 6] *Về vật chứng:* Hội đồng xét xử xét thấy: 0,47g Heroine đã trích mẫu giám định là 0,1g không hoàn lại, còn lại 0,37g Heroine thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[ 7] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thấy rằng: Các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã

thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự nên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[ 8] *Về án phí*: Bị cáo Vương Văn D là dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm nên Hội đồng xét xử xem xét miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[ 9] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên là có cơ sở pháp luật nên Hội đồng xét xử cần xem xét chấp nhận.

Bị Cáo đã vi phạm Luật Hôn nhân và gia đình, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã có công văn yêu cầu xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[ 10] Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Vương Văn D phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Vương Văn D 18(Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17 tháng 12 năm 2020.

2. *Vật chứng*: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu hủy: 0,37g Heroine.

3. *Án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. *Quyền kháng cáo đối với bản án*: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Điện Biên.
- VKSND tỉnh Điện Biên.
- VKSND huyện Điện Biên.
- Cơ quan điều tra huyện Điện Biên.
- THAHS huyện Điện Biên.
- THADS huyện Điện Biên
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên.
- Bị cáo.
- Bộ phận HSNV công an huyện DB
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Phan Ích Ròng**